

ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG

VỀ CHO VAY HẠN MỨC THẤU CHI TRÊN TÀI KHOẢN THANH TOÁN CÓ TÀI SẢN BẢO ĐẢM ÁP DỤNG ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

(Áp dụng kể từ ngày10...../..06...../2022....)

Điều kiện giao dịch chung này áp dụng cho khách hàng cá nhân vay hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán có tài sản bảo đảm. Điều kiện giao dịch chung này là phụ lục gắn liền, không tách rời của Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán đã được ký kết giữa Khách hàng và VPBank.

Bằng việc ký vào Hợp Đồng:

- (i) Khách hàng xác nhận là đã đọc, hiểu rõ các điều khoản trong Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này; và
- (ii) VPBank và Khách hàng chấp nhận và cam kết tuân thủ đúng các điều khoản và điều kiện của Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

1. **VPBank/Bên Ngân hàng:** Là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng như có thông tin chi tiết tại Hợp Đồng. VPBank được hiểu bao gồm Hội sở chính, các Chi nhánh, Phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
2. **Cho vay thấu chi:** Là phương thức cho vay, theo đó VPBank cho phép Bên vay chi vượt số tiền có trên tài khoản thanh toán của Bên vay tại VPBank trong phạm vi Hạn mức thấu chi được cấp để thực hiện dịch vụ thanh toán trên tài khoản thanh toán. Bên vay phải trả lãi trên số tiền chi vượt quá và hoàn trả số tiền chi vượt quá này cho VPBank theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
3. **Hạn mức thấu chi:** Là số tiền tối đa mà VPBank cho phép Bên vay chi vượt số tiền có trên tài khoản thanh toán của Bên vay tại VPBank theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
4. **Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi:** Là khoảng thời gian VPBank cho phép Bên vay chi vượt số tiền có trên tài khoản thanh toán của Bên vay mở tại VPBank.
5. **Tài khoản thấu chi:** Là tài khoản thanh toán bằng Đồng Việt Nam của Bên vay mở tại VPBank để sử dụng Hạn mức thấu chi được VPBank cấp theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
6. **Hợp Đồng:** Là Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán được ký kết giữa Bên vay và VPBank, bao gồm cả (các) phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung và văn bản khác có liên quan.
7. **Tài sản bảo đảm:** Là tài sản thuộc sở hữu, sử dụng của Bên vay, Bên thứ ba (nếu tài sản thuộc sở hữu, sử dụng của Bên thứ ba) được mô tả chi tiết tại Hợp Đồng và (các) Hợp đồng bảo đảm.
8. **Khách hàng/Bên vay:** Là bên vay có thông tin chi tiết như nêu tại Hợp Đồng.
9. **Ngày đến hạn Hạn mức thấu chi:** Là ngày cuối cùng của Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi.
10. **Điều kiện giao dịch chung về cho vay hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán có tài sản bảo đảm áp dụng đối với khách hàng cá nhân (sau đây gọi chung là “Điều Kiện Giao Dịch Chung”):** Là những điều khoản ổn định do VPBank công bố từng thời kỳ để áp dụng chung cho các khách hàng cá nhân vay hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán có tài sản bảo đảm tại VPBank. Điều Kiện Giao Dịch Chung được VPBank niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Nếu Bên vay chấp nhận ký kết Hợp Đồng thì được coi là đồng thời chấp nhận các điều khoản tại Điều Kiện Giao Dịch Chung.



Điều 2. Tài Khoản Thấu Chi, Hạn Mức Thấu Chi, Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Thấu Chi, Đồng Tiền Cho Vay, Mục Đích Sử Dụng Vốn Vay Và Điều Kiện Cấp Hạn Mức Thấu Chi

1. Tài khoản thấu chi, Hạn mức thấu chi, Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi, Đồng tiền cho vay, Mục đích sử dụng vốn, Phương thức thấu chi, Thời hạn thanh toán nợ gốc, lãi thấu chi, Thời điểm nhận nợ: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng. Bên vay có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và VPBank về mục đích sử dụng vốn vay của mình.
2. Điều kiện cấp Hạn mức thấu chi và giải ngân khoản vay: Trừ trường hợp VPBank có chấp thuận khác, VPBank chỉ giải ngân khi Bên vay và Bên liên quan (nếu có):
 - b) Đã hoàn tất hồ sơ, điều kiện giải ngân, các thủ tục về tài sản bảo đảm (nếu có), hoàn tất việc mua bảo hiểm và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định và yêu cầu của VPBank;
 - c) Không xảy ra các trường hợp Bên vay bị chấm dứt cho vay, ngừng giải ngân, thu hồi nợ trước hạn theo quy định của Hợp Đồng;
 - d) Ngày giải ngân nằm trong Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi;
 - e) Số tiền giải ngân nằm trong phạm vi Hạn mức thấu chi khả dụng còn lại của Bên vay.

Không phụ thuộc vào các thỏa thuận nêu trên, VPBank có quyền từ chối giải ngân trong trường hợp quy định của pháp luật không cho phép giải ngân và/hoặc do điều kiện thực tế của VPBank không thể giải ngân. Trong các trường hợp nêu trên, Bên vay cam kết sẽ bồi thường cho VPBank đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng mà VPBank đã thanh toán hoặc phải gánh chịu. Ngoài các chi phí nêu trên, Bên vay phải bồi thường các chi phí, các thiệt hại thực tế khác cho VPBank theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.

3. Điều kiện duy trì hạn mức thấu chi: Các Bên thống nhất rằng để duy trì hạn mức thấu chi Bên vay phải đáp ứng đủ các điều kiện cụ thể sau đây:
 - a) Bên vay sử dụng Hạn mức thấu chi đúng mục đích đã được VPBank chấp thuận;
 - b) Bên vay cung cấp đủ chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn theo yêu cầu của VPBank và/hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - c) Bên vay không chậm thanh toán lãi thấu chi 03 kỳ liên tiếp;
 - d) Bên vay không phát sinh nợ nhóm 3 trở lên tại VPBank trong thời hạn sử dụng Hạn mức thấu chi;
 - e) Bên vay có phát sinh dư nợ thấu chi trong 03 tháng liên tiếp;
 - f) Bên vay không vi phạm bất cứ nghĩa vụ nào với VPBank quy định tại Hợp Đồng và các văn bản, cam kết đã ký với VPBank;
 - g) Bên vay không thuộc (các) trường hợp chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 3. Lãi Suất Cho Vay, Phí Và Các Chi Phí Khác

1. Lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn và lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả, lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.

Mức lãi suất cho vay trong hạn nêu tại Hợp Đồng, Phụ lục hợp đồng và các văn bản liên quan ký kết giữa Bên vay và VPBank được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Khoản 2 Điều này, các mức lãi suất này BẰNG chính mức lãi suất năm tương ứng (lãi suất quy đổi) theo phương pháp tính lãi sử dụng:

- a) Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày VPBank giải ngân vốn vay đến hết

- ngày Bên vay thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho VPBank; và
- b) Số dư thực tế để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi.
- Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Khoản 2 Điều này.
2. Phương pháp tính lãi đối với tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc, tiền lãi đối với lãi chậm trả:
- a) Thời hạn tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi: Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày VPBank giải ngân vốn vay đến hết ngày liền kề trước ngày Bên vay thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho VPBank. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
- b) Công thức tính tiền lãi thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng. Các yếu tố được dùng trong công thức tính tiền lãi tại Hợp Đồng được quy định như sau:
- i) Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế mà Bên vay còn phải trả cho VPBank được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp Đồng và quy định của pháp luật.
- ii) Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
- iii) Lãi suất tính lãi: Là mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ, lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc, lãi suất chậm trả áp dụng với tiền lãi chậm trả như được Các Bên thỏa thuận tại Hợp Đồng và các văn bản liên quan. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ % theo năm với một năm là 365 ngày.
- c) Trường hợp thời hạn tính từ khi Bên vay nhận giải ngân vốn vay đến khi Bên vay thanh toán khoản tiền VPBank đã giải ngân là dưới một ngày, Các Bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì số dư thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi hoặc số dư tại thời điểm Bên vay trả nợ tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Không phụ thuộc vào quy định nêu trên, tùy thuộc vào chính sách của VPBank từng thời kỳ, trường hợp thời hạn tính từ khi Bên vay nhận giải ngân vốn vay đến khi Bên vay thanh toán khoản tiền VPBank đã giải ngân là dưới 01 (một) ngày nhưng Bên vay thanh toán trước giờ hệ thống của VPBank ngừng ghi nhận các giao dịch trong ngày, VPBank có thể xem xét không thu lãi đối với khoản dư nợ này. Giờ hệ thống VPBank ngừng ghi nhận các giao dịch trong ngày được xác định theo thực tế hoạt động của hệ thống và có thể được VPBank thay đổi từng thời kỳ.
3. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn) bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất nêu trên được áp dụng kể từ thời điểm khoản nợ gốc/khoản tiền lãi của Bên vay bị chuyển qua hạn đến khi Bên vay thanh toán hết nợ gốc/quá hạn/khoản tiền lãi quá hạn.
4. Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ (lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ): Thực hiện theo quy định của VPBank tại thời điểm cơ cấu lại. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mức lãi suất cho vay áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại cũng được điều chỉnh định kỳ như cách điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn theo thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng.
5. Các khoản phí: Bên vay có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank các khoản phí theo quy định của VPBank phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác, các loại phí, mức phí mà Bên vay phải thanh toán sẽ thực hiện theo biểu phí được VPBank niêm yết công khai tại trụ sở các địa điểm kinh doanh và/hoặc trên website

(www.vpbank.com.vn) của VPBank tại thời điểm thu phí. Bên vay đồng ý và ủy quyền cho VPBank tự động trích nợ bất kỳ tài khoản nào của Bên vay tại VPBank để thu các khoản phí thuộc nghĩa vụ thanh toán của Bên vay theo Hợp Đồng. Bên vay đồng ý thanh toán các khoản chi phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan tới việc vay vốn phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

- Bên vay đồng ý rằng, các khoản phí, chi phí liên quan đến việc thiết lập, quản lý và sử dụng tài khoản thanh toán nếu không được Bên vay thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ sẽ được tính và tự động ghi nợ vào Hạn mức thấu chi. Trường hợp này Bên vay được xem là sử dụng Hạn mức thấu chi và thực hiện nhận nợ từ thời điểm VPBank ghi nợ vào Hạn mức thấu chi. Bên vay đồng ý thanh toán các khoản chi phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan tới việc vay vốn phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng.

Điều 4. Biện Pháp Bảo Đảm

- Để bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ của Bên vay theo Hợp Đồng, Các Bên thống nhất áp dụng các biện pháp bảo đảm theo quy định tại Hợp Đồng.
- Trường hợp VPBank có yêu cầu về việc mua bảo hiểm cho Tài sản bảo đảm, mua bảo hiểm cho khoản vay, ... Bên vay có nghĩa vụ phải thực hiện việc mua bảo hiểm hoặc bảo đảm Bên thứ ba liên quan mua bảo hiểm cho Tài sản bảo đảm, mua bảo hiểm cho khoản vay,... theo đúng yêu cầu của VPBank bao gồm nhưng không giới hạn các yêu cầu về Công ty bảo hiểm, loại bảo hiểm, số tiền bảo hiểm, giá trị tài sản bảo hiểm/giá trị bảo hiểm, phạm vi và điều kiện bảo hiểm, đồng thời chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm cho VPBank. Trường hợp Bên vay vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Khoản này, VPBank được quyền áp dụng một, một số hoặc đồng thời các biện pháp sau đây:
 - Mua bảo hiểm cho Tài sản bảo đảm, mua bảo hiểm cho khoản vay,... và trích bất kỳ tài khoản, tiền gửi nào của Bên vay mở tại VPBank để thanh toán tiền phí bảo hiểm, trường hợp tài khoản của Bên vay không có hoặc không có đủ tiền để thanh toán tiền phí bảo hiểm, Bên vay phải nhận nợ với bất kỳ số tiền phí bảo hiểm nào đã được VPBank thanh toán theo các điều kiện nhận nợ (lãi suất, thời hạn) theo thông báo của VPBank. Trường hợp VPBank mua bảo hiểm thay cho Bên vay/Bên bảo đảm, thì VPBank được lựa chọn Tổ chức bảo hiểm và quyết định tất cả các vấn đề liên quan khi mua bảo hiểm.
 - Tăng lãi suất cho vay đối với Khoản vay của Bên vay theo quy định tại Hợp Đồng.
 - Phạt vi phạm đối với Bên vay theo quy định của Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
 - Dừng giải ngân, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ Khoản vay theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 5. Trả Nợ Gốc Và Lãi Tiền Vay

- Khi Bên vay sử dụng tiền vay thuộc Hạn mức thấu chi, VPBank sẽ ghi Nợ các khoản tiền này vào Tài khoản thấu chi và các khoản tiền này được coi là các khoản nợ gốc. Các khoản tiền lãi thấu chi phát sinh từ nợ gốc thấu chi của Bên vay theo Hợp Đồng sẽ được VPBank tính toán theo phương pháp tính lãi quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
- Thời hạn thanh toán nợ gốc, lãi thấu chi: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.
- Bên vay vay bằng loại tiền nào thì trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan bằng loại tiền đó. Bên vay đồng ý rằng, trường hợp Bên vay có các tài khoản thanh toán khác ngoài Tài khoản thấu chi mở tại VPBank, khi các tài khoản này có số dư ghi có, VPBank có thể lựa chọn và quyết định việc trích thu tiền từ các tài khoản này để thu nợ gốc, lãi thấu chi. VPBank có quyền chủ động tạm khóa, trích, tất toán tài khoản (tài khoản thanh toán, tài khoản Thẻ, tài khoản tiền gửi tiết kiệm, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và các tài khoản khác) của Bên vay tại VPBank, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Bên vay tại VPBank hoặc lập

ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Bên vay trích tiền chuyển cho VPBank để: (i) Thanh toán các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh liên quan đến Hạn mức thâu chi; (ii) Thanh toán, bù trừ các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, các nghĩa vụ tài chính khác của Bên vay tại VPBank và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Bên vay và VPBank. Nếu các tài khoản này có loại tiền khác với loại tiền vay, và VPBank có đủ nguồn ngoại tệ để mua hoặc bán cho Bên vay trả nợ, thì VPBank sẽ tự động mua hoặc bán ngoại tệ cho Bên vay theo tỷ giá giao ngay chuyển khoản mà VPBank đang áp dụng tại thời điểm đó để thu nợ. Trong trường hợp này, VPBank sẽ yêu cầu Bên vay ký, hoàn thiện các chứng từ mua, bán ngoại tệ theo quy định của VPBank, trường hợp Bên vay không thực hiện hoặc từ chối thực hiện, VPBank có quyền tự động thực hiện việc mua, bán ngoại tệ cho Bên vay theo quy định tại Hợp Đồng. Việc VPBank bán ngoại tệ để Bên vay trả nợ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào, khoản tiền Bên vay trả nợ cho VPBank bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Bên vay có nghĩa vụ thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho VPBank trong vòng 05 ngày kể từ ngày VPBank thông báo cho Bên vay về việc bị khấu trừ, thu hồi đó. Bên vay chấp nhận việc VPBank phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi (ghi nợ lại hoặc coi như Bên vay chưa thanh toán số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi).
5. Các Bên thống nhất thỏa thuận về thứ tự thu nợ như sau:
 - a) Đối với khoản vay chưa bị chuyển quá hạn, đối với mọi khoản tiền thu nợ, VPBank sẽ thu theo thứ tự ưu tiên như sau và có quyền thay đổi thứ tự ưu tiên đó mà không phụ thuộc vào ý chí của Bên vay và/hoặc Các Bên liên quan: Các khoản chi phí, phí của VPBank (nếu có), các khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền lãi trên dư nợ gốc đến hạn, nợ gốc đến hạn và các khoản liên quan khác.
 - b) Đối với khoản vay bị chuyển quá hạn, VPBank sẽ thực hiện thu theo thứ tự sau: Chi phí xử lý tài sản bảo đảm, các khoản phí, chi phí của VPBank, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có) nợ gốc quá hạn, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn và các khoản liên quan khác.
6. Vào ngày hết Thời hạn duy trì Hạn mức thâu chi, Hạn mức thâu chi sẽ tự động bị đóng (=0). Tài khoản thâu chi tự động trở về tài khoản thanh toán thông thường. Toàn bộ dư nợ gốc chưa được thanh toán (nếu có) sẽ bị chuyển quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Phần nợ lãi chưa được thanh toán (nếu có) sẽ bị áp dụng lãi suất chậm trả theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 6. Chấm Dứt Cho Vay, Thu Hồi Nợ Trước Hạn Và Xử Lý Nợ

1. Ngoài các trường hợp quy định tại Hợp Đồng, Bên vay hoàn toàn đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, Bên vay sẽ không được VPBank giải ngân, sẽ bị VPBank chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho VPBank:
 - a) Bên vay sử dụng vốn vay sai mục đích;
 - b) Bên vay bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi dân sự, bị khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; ly hôn, chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho VPBank;
 - c) Tình hình tài chính, thu nhập, tài sản của Bên vay giảm sút; phần lớn tài sản của Bên vay bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc bị tranh chấp; Bên vay bị truy cứu trách nhiệm hình sự (khởi tố, bắt, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù...); Bên vay liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà VPBank nhận định là có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Bên vay cho VPBank;
 - d) Các tài sản bảo đảm tiền vay bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị, bị quy hoạch hoặc liên quan

đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà VPBank nhận định là có khả năng ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn của VPBank;

- e) Trường hợp Bên vay có nhiều khoản vay, khoản tín dụng khác tại VPBank, thì nếu có bất kỳ Hợp đồng tín dụng, khoản tín dụng nào phát sinh nợ quá hạn hoặc phải trả nợ trước hạn, thì Hợp Đồng có thể chưa đến hạn cũng được coi là đến hạn và Bên vay phải thanh toán ngay toàn bộ dư nợ còn lại cho VPBank;
- f) Bên vay vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào đối với VPBank theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và các thỏa thuận khác giữa các Bên;
- g) Bên vay không bồi sung, thay thế tài sản bảo đảm theo yêu cầu của VPBank;
- h) Bên vay không cung cấp cho VPBank báo cáo tình hình thu nhập trong thời gian vay vốn theo yêu cầu của VPBank;
- i) Bên vay phát sinh dư nợ khác bị thu hồi nợ trước hạn tại VPBank hoặc tại các tổ chức tín dụng khác;
- j) Bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đối với VPBank theo thỏa thuận giữa VPBank và Bên vay tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và các văn bản thỏa thuận liên quan;
- k) Phát sinh các sự kiện dẫn đến mục đích vay vốn của Bên vay không được thực hiện hoặc không tiếp tục được thực hiện;
- l) Bên vay không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn các chứng từ chứng minh hoặc liên quan đến việc sử dụng vốn vay theo quy định của VPBank từng thời kỳ;
- m) Bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các yêu cầu, chỉ dẫn của VPBank liên quan đến các công việc nhằm ký kết, thực hiện, duy trì Hợp Đồng, Hợp đồng bảo đảm (nếu có) như: công chứng, chứng thực, định giá, bảo hiểm, đăng ký giao dịch bảo đảm, tư vấn xác thực tài sản/giấy tờ, tư vấn giám sát, kiểm kê, quản lý tài sản bảo đảm;
- n) Bên vay vi phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước;
- o) Có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc VPBank phải thu hồi nợ trước hạn; hoặc phát sinh sự kiện thay đổi, ban hành mới chính sách, quy định pháp luật hay các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan tới việc cho vay, lãi suất cho vay, cách tính lãi hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng, trường hợp khẩn cấp như khủng bố, chiến tranh, bạo động, đình công, bãi công, biểu tình, thiên tai mà VPBank được yêu cầu thu hồi nợ trước hạn hoặc phải thu hồi nợ trước hạn để bảo đảm thu hồi nợ vay;
- p) Việc cho vay, giải ngân có thể dẫn đến việc vi phạm các quy định của pháp luật và/hoặc có thể liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hành vi vi phạm pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố);
- q) Việc cho vay, giải ngân liên quan đến bất kỳ tổ chức, cá nhân nào có tên trong danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách Phòng, chống rửa tiền khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, khuyến nghị áp dụng và/hoặc được áp dụng tại VPBank;
- r) Bên vay không đủ điều kiện duy trì hạn mức thấu chi theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này;
- s) Các trường hợp khác mà VPBank xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi nợ vay.

2. Khi xảy ra một trong các trường hợp nêu tại Khoản 1 Điều này, VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) căn cứ vào tình hình thực tế và lựa chọn thời điểm thích hợp để quyết định ngừng giải ngân, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn. Khi VPBank quyết định thu hồi nợ trước hạn, tất cả các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ liên quan khác của Bên vay theo Hợp Đồng dù đã đến hạn hay chưa đến hạn đều trở thành khoản nợ đến hạn.

3. VPBank sẽ thông báo cho Bên vay về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Thông báo của VPBank sẽ nêu rõ thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn và các thông tin khác liên quan tới nghĩa vụ trả nợ của Bên vay (nếu có). Bên vay cam kết thực hiện trả nợ trước hạn theo đúng Thông báo của VPBank.
4. Xử lý nợ vay: Trường hợp Bên vay không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ (bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ trước hạn), ngoài việc chuyển quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này, VPBank được quyền áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - a) Xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận theo quy định của Hợp Đồng, Hợp đồng bảo đảm (nếu có);
 - b) Trích/tất toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Bên vay tại VPBank và sử dụng tiền/tài sản có được để thu hồi nợ;
 - c) Yêu cầu các tổ chức tín dụng khác trích/tất toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Bên vay tại tổ chức tín dụng đó (nếu có) để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Bên vay tại VPBank;
 - d) Đổi trừ với các nghĩa vụ tài chính khác của VPBank đối với Bên vay (nếu có);
 - e) Các biện pháp xử lý nợ khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý nợ nhưng vẫn không đủ để bù đắp toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Bên vay với VPBank thì Bên vay có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính chưa được thanh toán cho VPBank.

5. Trường hợp Bên vay muốn chấm dứt Hạn mức thấu chi trước thời hạn, Bên vay phải thông báo trước bằng văn bản cho VPBank ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc và phải được VPBank đồng ý, đồng thời phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền gốc, lãi thấu chi và khoản tiền phí hoặc tiền phạt trả nợ trước hạn theo quy định của VPBank. Trình tự thủ tục thực hiện tất toán trước hạn theo quy định của VPBank từng thời kỳ.
6. Không phụ thuộc vào việc VPBank có hay không thực hiện chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi xảy ra một trong các trường hợp nêu tại Khoản 1 Điều này, VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) áp dụng các biện pháp cần thiết để quản lý Hạn mức thấu chi của Bên vay, bao gồm nhưng không giới hạn: tạm khóa Hạn mức thấu chi của Bên vay (trường hợp này Bên vay sẽ không được tiếp tục sử dụng Hạn mức thấu chi đã cấp); yêu cầu Bên vay cung cấp bổ sung các tài liệu, chứng từ liên quan để VPBank xem xét, thẩm định, quyết định việc có hay không cho phép Bên vay được tiếp tục duy trì Hạn mức thấu chi;.... Thời điểm áp dụng các biện pháp nêu trên theo quyết định của VPBank. Bên vay cam kết thực hiện theo đúng quy định nêu trên và đồng ý với các biện pháp mà VPBank đã lựa chọn áp dụng.

Điều 7. Cơ Cấu Lại Thời Hạn Trả Nợ Và Cấp Lại Hạn Mức Thấu Chi

1. Trước ngày hết Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi ít nhất là 10 (mười) ngày, nếu Bên vay do gặp khó khăn tạm thời dẫn đến không có khả năng trả nợ đúng hạn, Bên vay có thể gửi văn bản đề nghị VPBank xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
2. VPBank trên cơ sở xem xét khả năng tài chính của mình và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của Bên vay có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Bên vay. Nếu Bên vay được VPBank đồng ý cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, khoản vay của Bên vay sẽ được áp dụng mức lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Ngoài việc áp dụng lãi suất cơ cấu thời hạn trả nợ, Bên vay đồng ý và cam kết tuân thủ đầy đủ các điều kiện theo

yêu cầu của VPBank và thanh toán mọi khoản phạt, chi phí liên quan tới việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo mức được VPBank thông báo.

3. Thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền của các Bên.
4. Trước ngày hết Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi ít nhất 30 (mười) ngày, nếu Bên vay có nhu cầu cấp lại Hạn mức thấu chi thì Bên vay có thể gửi văn bản đề nghị VPBank xem xét. VPBank có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị xin cấp lại Hạn mức thấu chi của Bên vay. Nếu được chấp thuận, Bên vay phải thanh toán toàn bộ dư nợ thấu chi theo Hợp đồng trước khi VPBank cấp hạn mức mới.

Điều 8. Nợ Quá Hạn Và Chuyển Nợ Quá Hạn

1. VPBank được quyền chuyển nợ quá hạn đối với dư nợ gốc của Bên vay trong các trường hợp sau:
 - a) Hết Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi mà Bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc và không được VPBank chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày hết Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi;
 - b) Đến thời hạn trả nợ gốc tiền vay đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Điều 7 Điều Kiện Giao Dịch Chung này mà Bên vay vẫn không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc như đã thỏa thuận. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả nợ gốc theo thỏa thuận về cơ cấu lại thời hạn trả nợ giữa Bên vay và VPBank.
 - c) Bên vay phải trả nợ trước hạn trong các trường hợp thỏa thuận tại Điều 6 của Điều Kiện Giao Dịch Chung này nhưng không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc theo yêu cầu của VPBank. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày mà VPBank yêu cầu Bên vay phải trả nợ trước hạn.
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
2. Khoản nợ gốc quá hạn sẽ phải chịu lãi suất quá hạn như quy định tại Hợp Đồng kể từ thời điểm quá hạn cho đến khi Bên vay thanh toán hết nợ gốc quá hạn.
3. VPBank sẽ thông báo cho Bên vay về việc chuyển nợ quá hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Thông báo của VPBank bao gồm các nội dung về dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn, các thông tin khác liên quan (nếu có).
4. Trường hợp Bên vay không trả đúng hạn tiền lãi theo thỏa thuận giữa Các Bên trong Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và các thỏa thuận liên quan, khoản lãi chậm thanh toán sẽ bị VPBank chuyển nợ quá hạn đồng thời Bên vay có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
5. Kể từ thời điểm quá hạn, VPBank có quyền áp dụng các biện pháp theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và/hoặc các biện pháp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Điều 9. Cung Cấp Thông Tin, Tài Liệu

1. Bên vay cam kết cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến khoản vay tại thời điểm đề nghị cho vay bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về điều kiện pháp lý, phương án sử dụng vốn, khả năng tài chính, điều kiện về tuân thủ pháp luật và cam kết toàn bộ thông tin, tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, chân thực và chính xác. Bên vay chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp vi phạm cam kết quy định tại Khoản này dẫn đến kết quả tham định và quyết định cho vay của VPBank bị ảnh hưởng.
2. Trong quá trình vay vốn, Bên vay có trách nhiệm cung cấp cho VPBank các thông tin, tài liệu quy định dưới đây để phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của

VPBank:

- a) Các tài liệu liên quan tới việc sử dụng vốn vay và chứng minh Bên vay sử dụng vốn vay đúng mục đích theo yêu cầu của VPBank;
 - b) Báo cáo tình hình thu nhập của Bên vay, nội dung, hình thức và thời gian báo cáo thực hiện theo yêu cầu của VPBank;
 - c) Các thông tin, tài liệu liên quan đến tình trạng của tài sản bảo đảm;
 - d) Các thông tin, tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của VPBank.
3. Bên vay đồng ý cung cấp cho VPBank tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp lý của VPBank nhằm tuân thủ các quy định về Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, cấm vận, trừng phạt. Bên vay đồng ý rằng VPBank có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Bên vay và/hoặc các bên liên quan với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật;
4. Ngoài các thông tin, tài liệu nêu trên, Bên vay có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho VPBank trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau:
- a) Xảy ra một trong các trường hợp nêu tại điểm (b); (c); (d) và (k) Khoản 1, Điều 6 của Điều Kiện Giao Dịch Chung này;
 - b) Bên vay ly hôn, thay đổi Hộ khẩu thường trú, địa chỉ liên lạc, điện thoại và/hoặc thay đổi khác ảnh hưởng đến việc thông tin, liên lạc giữa hai Bên.
5. Trường hợp vi phạm các cam kết, nghĩa vụ về cung cấp thông tin theo quy định tại Điều này, Bên vay đồng ý với các biện pháp xử lý mà VPBank áp dụng đồng thời cam kết thanh toán đầy đủ các khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho VPBank phù hợp với thỏa thuận của Các Bên theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
6. Căn cứ quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan, VPBank và Bên vay thống nhất thỏa thuận về việc cung cấp thông tin tín dụng cho công ty thông tin tín dụng như sau:
- a) Bên vay đồng ý cho VPBank cung cấp thông tin tín dụng của Bên vay tại VPBank cho bất kỳ công ty, tổ chức nào hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng ("Công ty thông tin tín dụng") mà VPBank là tổ chức tham gia.
 - b) Tại thời điểm ký kết Hợp Đồng, VPBank đã thông báo với Bên vay thông tin về Công ty thông tin tín dụng mà VPBank tham gia như sau: Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam (PCB), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0102547296, đăng ký lần đầu: ngày 27/11/2007. Trường hợp VPBank là tổ chức tham gia của bất kỳ Công ty thông tin tín dụng nào khác, VPBank sẽ thông báo cho Bên vay trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày VPBank cam kết cung cấp thông tin tín dụng cho Công ty thông tin tín dụng đó hoặc trong một thời hạn khác theo quy định của pháp luật.
 - c) Nội dung thông tin tín dụng VPBank được cung cấp bao gồm các thông tin là dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan của Bên vay tại VPBank bao gồm nhưng không giới hạn thông tin định danh, lịch sử cấp tín dụng, lịch sử trả nợ, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ... và các thông tin khác được cung cấp/thu thập theo quy định của pháp luật. Việc cung cấp thông tin tín dụng sẽ được VPBank thực hiện phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.
 - d) Trường hợp Công ty thông tin tín dụng mà VPBank tham gia bị thu hồi Giấy chứng nhận, VPBank sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Bên vay cho Công ty thông tin tín dụng đó và Bên vay đồng ý rằng thông tin tín dụng của Bên vay sẽ được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. VPBank sẽ thông báo với Bên vay về việc xử lý thông tin tín dụng của Bên vay trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày VPBank nhận được thông báo của Công ty thông tin tín

dụng về phương án xử lý thông tin tín dụng.

- e) Để tránh hiểu nhầm, VPBank và Bên vay đều hiểu và thống nhất rằng hoạt động cung cấp thông tin tín dụng cho Ngân hàng nhà nước hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác vẫn được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và quy định của VPBank.

Điều 10. Phạt Vi Phạm Và Bồi Thường Thiệt Hại

1. Trường hợp Bên vay vi phạm nghĩa vụ, cam kết, trách nhiệm theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa VPBank và Bên vay, Bên vay phải chịu phạt vi phạm theo mức 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm hoặc mức phạt tối đa khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. Ngoài việc phải thanh toán tiền phạt vi phạm như quy định tại Khoản này, Bên vay có nghĩa vụ bồi thường cho VPBank toàn bộ các thiệt hại phát sinh mà VPBank phải gánh chịu do vi phạm của Bên vay.
2. Ngoài số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường thiệt hại như quy định tại Khoản 1 Điều này, Bên vay đồng ý bồi hoàn cho VPBank đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng, phí luật sư, các chi phí phát sinh khác mà VPBank đã thanh toán trong trường hợp Khoản vay không được giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ do lỗi của Bên vay và các chi phí, tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại mà VPBank phải thanh toán cho Bên thứ ba do vi phạm của Bên vay trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra.
3. Thỏa thuận về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại tại Điều này không áp dụng trong trường hợp Bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tiền vay theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
4. Việc thanh toán tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại và tiền bồi hoàn sẽ thực hiện theo thông báo của VPBank và VPBank không cần cung cấp bất kỳ chứng từ chứng minh thiệt hại nào. Khi phát sinh vi phạm, VPBank sẽ thông báo cho Bên vay về số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường thiệt hại, số tiền bồi hoàn và thời hạn thanh toán các khoản tiền này, thông báo này có giá trị ràng buộc nghĩa vụ thanh toán của Bên vay. Việc áp dụng các biện pháp phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại không ảnh hưởng tới quyền của VPBank trong việc áp dụng các biện pháp xử lý khác khi Bên vay vi phạm theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 11. Quyền Và Nghĩa Vụ Của VPBank

1. Quyền của VPBank:
 - a) Từ chối cấp Hạn mức thấu chi nếu Bên vay không đáp ứng đầy đủ điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của VPBank hoặc VPBank không thể giải ngân theo quy định của Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này;
 - b) Được quyền yêu cầu Bên vay sử dụng mọi tài sản, nguồn thu của Bên vay để thanh toán các khoản nợ cho VPBank đầy đủ, đúng hạn;
 - c) Được quyền liên hệ trực tiếp với các bên có nghĩa vụ tài sản đối với Bên vay để nhận các khoản tiền, tài sản mà bên đó phải trả hoặc phải giao cho Bên vay;
 - d) Được quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Bên vay thông báo, cung cấp thông tin về việc sử dụng vốn vay, tình hình tài chính, tài sản, thu nhập của Bên vay, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Bên vay;
 - e) Được yêu cầu Bên vay bổ sung thêm tài sản của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ cho VPBank trong các trường hợp VPBank nhận định rằng giá trị tài sản bảo đảm hiện tại không đủ để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Bên vay;
 - f) Được quyền xử lý tài sản bảo đảm của Bên vay và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung, Hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật để thu hồi nợ;

- g) Có toàn quyền chuyển giao, bán cho Bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ của Bên vay theo Hợp Đồng;
- h) Được trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Bên vay thông báo, cung cấp thông tin về việc tuân thủ pháp luật bao gồm pháp luật về môi trường;
- i) Cho mục đích tuân thủ quy định pháp luật; mục đích xây dựng, hoàn thiện, phát triển các sản phẩm, dịch vụ và thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động hợp pháp khác của VPBank; và/hoặc mục đích tạo điều kiện để Bên vay có thể tiếp cận và sử dụng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ do VPBank hoặc các bên liên quan, các đối tác khác cung cấp, Bên vay đồng ý rằng VPBank có thể sử dụng các thông tin cá nhân của Bên vay, thông tin từ các văn bản, tài liệu do Bên vay cung cấp và thông tin các giao dịch của Bên vay tại VPBank để cung cấp cho (i) các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật; (ii) các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng, đánh giá tín nhiệm, kiểm toán; (iii) các công ty con, công ty liên kết, công ty thành viên của VPBank; (iv) các đối tác kinh doanh, đối tác liên quan có hợp tác với VPBank để phát triển, cung cấp hoặc liên quan tới việc phát triển, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank; (v) các đại lý, nhà thầu hay các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ có ký kết hợp đồng, thỏa thuận với VPBank liên quan tới các hoạt động của VPBank và/hoặc (vi) các bên liên quan khác mà VPBank thấy là cần thiết để đáp ứng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bên vay.
- j) Được quyền từ chối thực hiện cho vay, từ chối giải ngân cho Bên vay mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu nghi ngờ:
 - (i) Việc cho vay, giải ngân có thể dẫn đến việc vi phạm các quy định của pháp luật và/hoặc có thể liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hành vi vi phạm pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố);
 - (ii) Việc cho vay, giải ngân liên quan đến bất kỳ tổ chức, cá nhân nào có tên trong danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách Phòng, chống rửa tiền khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, khuyến nghị áp dụng và/hoặc được áp dụng tại VPBank.
- k) Có toàn quyền chuyển giao, bán cho Bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ của Bên vay theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này mà không cần phải có sự đồng ý của Bên vay trên cơ sở phù hợp với các quy định của Ngân hàng nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan;
- l) Trường hợp Bên vay là cán bộ, nhân viên của VPBank, nếu Bên vay nghỉ việc tại VPBank, VPBank được quyền sử dụng một phần hoặc toàn bộ các khoản tiền mà VPBank phải thanh toán cho Bên vay khi Bên vay nghỉ việc (tiền lương, tiền thưởng, tiền trợ cấp) để thu hồi các khoản nợ, các nghĩa vụ tài chính của Bên vay đối với VPBank theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này;
- m) Được quyền sửa đổi, điều chỉnh bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Điều Kiện Giao Dịch Chung tùy từng thời điểm mà VPBank cho là phù hợp tùy theo quyết định của VPBank trên cơ sở đảm bảo việc sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. Phương thức gửi và nhận các thông báo sửa đổi, điều chỉnh Điều Kiện Giao Dịch Chung giữa VPBank và Bên vay thực hiện theo quy định tại Điều 13 của Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Bên vay được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của VPBank nếu Bên vay tiếp tục duy trì khoản vay tại VPBank sau thời điểm VPBank thông báo.

2. Nghĩa vụ của VPBank:

- a) Cấp Hạn mức thấu chi cho Bên vay theo đúng thỏa thuận sau khi Bên vay đáp ứng đủ các điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của VPBank;
- b) Giải chấp tài sản bảo đảm sau khi Bên vay đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với

VPBank.

- c) Bảo mật thông tin của Bên vay và chỉ chuyển giao thông tin của Bên vay cho Bên thứ ba khi được Bên vay đồng ý hoặc theo yêu cầu của pháp luật.
3. VPBank có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này, Hợp đồng bảo đảm và theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quyền, Nghĩa Vụ Và Cam Kết Của Bên Vay

1. Quyền của Bên vay:

- a) Được nhận và sử dụng Hạn mức thấu chi được VPBank cấp theo đúng thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này;
- b) Được yêu cầu VPBank giải chấp tài sản bảo đảm (nếu có) sau khi Bên vay hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với VPBank.

2. Nghĩa vụ của Bên vay:

- a) Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc cấp Hạn mức thấu chi theo yêu cầu của VPBank trong suốt quá trình vay vốn;
- b) Cung cấp thông tin và/hoặc tạo mọi điều kiện để VPBank trực tiếp kiểm tra về tình hình sử dụng hạn mức thấu chi, tình hình tài sản, thu nhập của Bên vay, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến hạn mức được cấp hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Bên vay;
- c) Bổ sung thêm tài sản vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ... để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này trong các trường hợp VPBank yêu cầu;
- d) Thực hiện đúng các quy định về lãi suất đã được quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và các văn bản liên quan;
- e) Thực hiện đúng các nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này, Hợp đồng bảo đảm và các văn bản liên quan ký giữa các Bên, nếu vi phạm mà gây thiệt hại thì bồi thường cho VPBank toàn bộ thiệt hại phát sinh như quy định tại Điều 10 Điều Kiện Giao Dịch Chung này bao gồm nhưng không hạn chế bởi các thiệt hại như: chi phí tìm kiếm, thu giữ xử lý tài sản bảo đảm; chi phí luật sư, án phí, lệ phí Tòa án, phí thi hành án; các khoản chi phí mà VPBank phải bồi thường hay chịu phạt với Bên thứ ba do vi phạm của Bên vay trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên...;
- f) Bên vay cam kết sử dụng vốn vay thông qua các dịch vụ thanh toán trên tài khoản thanh toán phù hợp với mục đích sử dụng vốn theo thỏa thuận với VPBank. Bên vay có trách nhiệm cung cấp cho VPBank các thông tin, tài liệu, chứng từ thanh toán cần thiết để VPBank thực hiện giải ngân và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho VPBank;
- g) Sử dụng Hạn mức thấu chi đúng mục đích và và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và VPBank về mục đích sử dụng vốn vay của mình;
- h) Thanh toán cho VPBank các khoản phí, nợ gốc, lãi và các khoản chi phí phát sinh khác đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này;
- i) Trường hợp thôi việc tại Cơ quan đang làm việc thì phải dùng toàn bộ tiền trợ cấp thôi việc và các khoản tiền, tài sản khác mà Cơ quan đó trả cho Bên vay để thanh toán nợ cho VPBank. VPBank được quyền liên hệ và trực tiếp nhận số tiền, tài sản nêu trên từ Cơ quan đang làm việc của Bên vay để thu hồi nợ;
- j) Thông báo cho VPBank trước khi Bên vay nghỉ việc tại Cơ quan đang làm việc và trước khi Bên vay nhận bất kỳ khoản tiền trợ cấp thôi việc hay khoản tiền khác từ Cơ quan đang

làm việc;

- k) Bên vay đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, Bên vay sẽ không được VPBank tiếp tục giải ngân, sẽ bị chấm dứt Hạn mức thầu chi trước hạn và phải thực hiện trả nợ trước hạn cho VPBank (nếu đã phát sinh dư nợ):

- (i) Bên vay không thực hiện rút vốn trong thời hạn (nếu có) được quy định trong Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này, các văn bản có liên quan và/hoặc yêu cầu của VPBank;
- (ii) VPBank không thực hiện giải ngân được do Bên vay không đáp ứng đủ các điều kiện giải ngân/cấp tín dụng;
- (iii) Các hồ sơ, thông tin Bên vay cung cấp cho VPBank là không chính xác, không trung thực; VPBank nhận định Bên vay có dấu hiệu gian lận, giả mạo khi vay vốn hoặc tài sản bảo đảm cho khoản vay của Bên vay có dấu hiệu phát sinh tranh chấp, khiếu nại.

Trong các trường hợp nêu trên, Bên vay cam kết sẽ bồi thường cho VPBank đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng mà VPBank đã thanh toán hoặc phải gánh chịu. Ngoài các chi phí nêu trên, Bên vay phải bồi thường các chi phí, các thiệt hại thực tế khác cho VPBank theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.

- l) Không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này cho Bên thứ ba, trừ trường hợp được VPBank đồng ý bằng văn bản.
 - m) Cung cấp cho VPBank tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp lý của VPBank nhằm tuân thủ các quy định về Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, cấm vận, trừng phạt. Bên vay đồng ý rằng VPBank có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Bên vay và/hoặc các bên liên quan với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật;
 - n) Bên vay cam kết rằng tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và tất cả các khoản tiền được sử dụng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ tài chính khác của Bên vay theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này được hình thành từ các nguồn hợp pháp và không vi phạm bất kỳ các quy định nào của pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố);
 - o) Lưu giữ các thông tin, tài liệu, chứng từ trong quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay tại VPBank làm cơ sở để thực hiện đối chiếu, tra soát trong trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu của VPBank, quy định của pháp luật.
3. Bên vay có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này, Hợp đồng bảo đảm tiền vay, các văn bản khác ký kết với VPBank và theo quy định của pháp luật.
 4. Bên vay đồng ý rằng VPBank có quyền được thực hiện các biện pháp cần thiết để tìm kiếm, thu thập và xác minh các thông tin, dữ liệu về Bên vay, tài sản của Bên vay và các thông tin khác liên quan tới Bên vay để phục vụ cho việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng. Để phục vụ cho việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng (bao gồm cả công tác thu hồi nợ/ quản lý khoản nợ của VPBank), bằng việc ký kết Hợp Đồng, Bên vay ủy quyền cho VPBank đại diện, thay mặt Bên vay liên hệ, làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan, ký các giấy tờ, tài liệu cần thiết gửi các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu được yêu cầu) để thực hiện xác nhận, xác minh, thu thập thông tin về (i) tình trạng cư trú, việc làm, nhân khẩu của Bên vay và gia đình Bên vay; (ii) tình trạng hoạt động, sản xuất, kinh doanh; tình trạng thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước (thuế, bảo hiểm); (iii) tình trạng, thông tin về tài sản thuộc sở hữu của Bên vay; (iv) các thông tin, dữ liệu khác có liên quan tới việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng. Bên vay đồng ý rằng VPBank được ủy quyền lại cho bên thứ ba thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.
 5. Cam kết của Bên vay đối với quy định về phòng chống tham nhũng:

- a) Bên vay hoàn toàn hiểu rõ việc VPBank không yêu cầu Bên vay hay người thân của Bên vay đưa tiền cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Bên vay trong suốt quá trình tư vấn, thiết lập, giao dịch với VPBank, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,...; VPBank chỉ thu các khoản tiền (gốc, lãi, phí, phạt và các nghĩa vụ tài chính khác của Bên vay) phù hợp với quy định của pháp luật và được thỏa thuận với Bên vay;
- b) Bên vay cam kết (i) không hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn việc: đưa tiền, quà, hoặc gợi ý sẽ đưa tiền, quà, các lợi ích vật chất khác, kể cả việc chiêu đãi, ăn uống hay giúp đỡ đối với cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Bên vay, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi; và (ii) không thực hiện các hành vi gian lận, vi phạm quy định, quy trình của VPBank, vi phạm quy định của pháp luật;
- c) Nếu biết, phát hiện hoặc nhận được các gợi ý, đòi hỏi, yêu cầu về việc đưa, nhận hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào của cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Bên vay, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi, Bên vay sẽ thông báo ngay cho VPBank thông qua một trong các kênh tiếp nhận thông tin sau đây: sukientuanthu@vpbank.com.vn; hoặc số điện thoại 024.73059129 hoặc tổng đài 1900545415 hoặc kênh liên hệ khác được VPBank triển khai từng thời kỳ;
- d) Trong trường hợp vi phạm các cam kết tại Khoản 5 Điều này, Bên vay hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm của mình, đồng thời từ bỏ các quyền khiếu nại đối với VPBank.

Điều 13. Trao Đổi Thông Tin

1. VPBank sẽ thông báo cho Bên vay các vấn đề liên quan tới khoản vay theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch chung này cũng như các thông tin, thông báo (bao gồm cả thông tin quảng cáo, khuyến mại) về sản phẩm, dịch vụ, chương trình, ưu đãi, hoạt động, ... của VPBank và/hoặc đối tác của VPBank, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của VPBank đối với các khoản vay theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này với thời gian và số lượng không hạn chế bằng một trong các phương thức liên hệ do VPBank triển khai từng thời kỳ bao gồm phương thức gửi văn bản thông báo tới địa chỉ của Bên vay, gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS tới số điện thoại của Bên vay, gửi email tới địa chỉ email Bên vay được Bên vay đăng ký với VPBank; niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc thông báo trên website chính thức của VPBank ([website: www.vpbank.com.vn](http://www.vpbank.com.vn)). Đối với các nội dung VPBank thông báo cho Bên vay bằng văn bản theo quy định của Điều Kiện Giao Dịch Chung này, các văn bản liên quan hoặc quy định của pháp luật, Các Bên đồng ý rằng, văn bản có thể được VPBank lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS, email ... cho Bên vay theo quy định tại Điều này. Bên vay đồng ý đăng ký nhận thông tin, sản phẩm, dịch vụ, chương trình, ưu đãi... từ VPBank và/hoặc các đối tác của VPBank. Bên vay đồng ý đăng ký nhận các thông tin, thông báo (bao gồm cả thông tin quảng cáo, khuyến mại) về sản phẩm, dịch vụ, chương trình, ưu đãi, hoạt động... từ VPBank và/hoặc các đối tác của VPBank theo phương thức do VPBank triển khai từng thời kỳ. Trường hợp không đồng ý nhận các thông tin nêu trên, Bên vay gọi đến hotline 1900545415 hoặc theo các phương thức khác được VPBank thông báo cùng thời kỳ trên website chính thức của VPBank.
2. Các Bên thống nhất đồng ý rằng địa chỉ, số điện thoại và email của Bên vay như nêu tại Khoản 1 nêu trên là địa chỉ, số điện thoại và email của Bên vay như nêu tại phần đầu của Hợp Đồng. Bên vay được coi là đã nhận được thông báo của VPBank khi VPBank đã thông báo bằng các

phương thức nêu trên tới địa chỉ, số điện thoại, email của Bên vay hoặc đã niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh của VPBank hoặc đã thông báo trên website của VPBank. VPBank không có nghĩa vụ phải xác minh Bên vay đã nhận được các thông báo này. Trường hợp Bên vay có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ hoặc cần trao đổi thông tin với VPBank thì phải thông báo cho VPBank bằng văn bản; nếu không thông báo thì VPBank có quyền thông báo theo địa chỉ, số điện thoại và email cũ và mặc nhiên coi như Bên vay đã nhận được thông báo khi VPBank thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc Bên vay.

3. Bên vay được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi, điều chỉnh theo thông báo của VPBank nếu Bên vay tiếp tục duy trì khoản thầu chi tại VPBank sau 01 ngày kể từ ngày VPBank thông báo. Nếu Bên vay không đồng ý với các nội dung sửa đổi, điều chỉnh của VPBank, Bên vay được quyền trả nợ trước hạn và không phải thanh toán phí trả nợ trước hạn cho VPBank.
4. Mọi thay đổi đối với các nội dung của Hợp Đồng chỉ có hiệu lực khi được thỏa thuận phù hợp với Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Các văn bản, dữ liệu ghi nhận nội dung sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng là bộ phận không tách rời của Hợp Đồng. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung sẽ được thực hiện theo (các) Phụ lục hợp đồng, cam kết, thỏa thuận khác giữa VPBank và Bên vay (nếu có) và theo quy định của pháp luật có liên quan.
5. Nhằm đảm bảo được cung cấp thông tin kịp thời trong quá trình sử dụng sản phẩm/dịch vụ của VPBank, Bên vay đồng ý nhận thông tin, thông báo (bao gồm cả thông tin quảng cáo, khuyến mại) về các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, chương trình, hoạt động,... của VPBank thông qua tin nhắn, thư điện tử, cuộc gọi điện thoại và các phương tiện khác được VPBank triển khai từng thời kỳ. Nếu từ chối nhận các thông tin nêu trên, Bên vay sẽ gọi đến hotline 1900545415 hoặc theo các phương thức khác được VPBank thông báo từng thời kỳ trên website chính thức của VPBank.

Điều 14. Ngôn Ngữ

Điều Kiện Giao Dịch Chung này được lập bằng Tiếng Việt.

Điều 15. Luật Điều Chỉnh, Giải Quyết Tranh Chấp

1. Hợp Đồng được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.
2. Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng sẽ được Các Bên bàn bạc xử lý trên tinh thần hợp tác, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp Các Bên không tự thỏa thuận được hoặc không muốn thỏa thuận với nhau, một trong Các Bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Các Bên thống nhất rằng, địa chỉ của Các Bên như nêu tại phần đầu của Hợp Đồng là địa chỉ được sử dụng để Tòa án xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp Bên vay thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho VPBank bằng văn bản, thì được hiểu là Bên vay có tinh ý giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và VPBank có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Bên vay cố chấp nhận việc Tòa án xét xử vắng mặt Bên vay kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Bên vay.
3. Trường hợp có điều khoản nào đó của Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này bị vô hiệu theo phán quyết của cơ quan có thẩm quyền thì các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực với Các Bên. Các Bên sẽ bàn bạc, thỏa thuận để sửa đổi, bổ sung lại điều khoản đó cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 16. Hiệu Lực

1. Trường hợp có sự khác nhau giữa bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng với Điều Kiện Giao Dịch Chung, điều khoản của Hợp Đồng sẽ được ưu tiên áp dụng.

2. Các nội dung chưa được quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này sẽ được thực hiện theo các quy định sản phẩm, dịch vụ của VPBank và các quy định của pháp luật có liên quan.
3. Các điều khoản và điều kiện của Điều Kiện Giao Dịch Chung này sẽ được áp dụng cho tất cả các khoản thấu chi có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân tại VPBank kể từ ngày Điều Kiện Giao Dịch Chung này được áp dụng (được hiểu bao gồm cả các khoản vay đã được VPBank giải ngân trước đó).
4. Bên vay xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các điều khoản và điều kiện của Điều Kiện Giao Dịch Chung này, các quy định khác của VPBank liên quan đến sản phẩm cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán có tài sản bảo đảm tại VPBank dành cho khách hàng cá nhân và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan. *K*

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Vinh